

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực thi hành năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2683/TTr-STP ngày 18/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 02 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành năm 2024 cụ thể như sau:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ bao gồm: **71** văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2024 (có Danh mục đính kèm).

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần bao gồm: **29** văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần trong năm 2024 (có Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-BTP;
- Văn phòng BTP tại TP HCM;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT(NCTCD).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Long An năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
01.	Nghị quyết	Số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020	Ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024
02.	Nghị quyết	Số 06/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024
03.	Quyết định	Số 01/2014/QĐ-UBND ngày 03/01/2014	Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ từ Chi cục trưởng và tương đương trở xuống	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	15/02/2024

04.	Quyết định	Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ từ Chỉ cục trưởng và tương đương trở xuống ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 của UBND tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	15/02/2024
05.	Quyết định	Số 39/2018/QĐ-UBND ngày 30/7/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ từ Chỉ cục trưởng và tương đương trở xuống được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	15/02/2024
06.	Quyết định	Số 28/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số Số 52/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023	01/01/2024
07.	Quyết định	Số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	Quy định số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	01/01/2024
08.	Quyết định	Số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND	01/01/2024
09.	Quyết định	Số 38/2020/QĐ-UBND ngày 27/8/2020	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý đối với công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11/3/2024	01/01/2024
10.	Quyết định	Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	25/01/2024

11.	Quyết định	Số 32/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	02/01/2024
12.	Quyết định	Số 45/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh	Bị thay thế bởi Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND	01/01/2024
2. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
13.	Quyết định	Số 62/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	04/7/2024
14.	Quyết định	Số 44/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024	28/5/2024
3. LĨNH VỰC THANH TRA					
15.	Quyết định	Số 20/2015/QĐ-UBND ngày 05/05/2015	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	20/9/2024
16.	Quyết định	Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	20/9/2024
17.	Quyết định	Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020	Về việc bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 10/9/2024	20/9/2024
4. LĨNH VỰC CÔNG AN					

18.	Nghị quyết	Số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020	Về việc quy định chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024	01/7/2024
19.	Nghị quyết	Số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022	Quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024	01/7/2024
20.	Quyết định	Số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố	Bị thay thế bởi Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	26/7/2024
21.	Quyết định	Số 28/2022/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	26/7/2024
5. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
22.	Quyết định	Số 29/2023/QĐ-UBND ngày 06/7/2023	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 30/5/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	01/02/2024
6. LĨNH VỰC Y TẾ					
23.	Nghị quyết	Số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	Về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024	01/6/2024
24.	Nghị quyết	Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024	12/7/2024

25.	Quyết định	Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020	Ban hành mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	01/7/2024
26.	Quyết định	Số 04/2023/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025	Bị thay thế bởi Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	30/9/2024
7. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
27.	Quyết định	Số 33/2015/QĐ-UBND ngày 30/7/2015	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	01/8/2024
8. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
28.	Nghị quyết	Số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Quy định mức thu học phí trong năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024	01/8/2024
29.	Nghị quyết	Số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29/01/2024	Về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023 – 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An.	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024	01/8/2024
30.	Quyết định	Số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	01/9/2024
31.	Quyết định	Số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	Về việc sửa đổi Quyết định số 08/2016/UB-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	01/9/2024

32.	Quyết định	Số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	15/8/2024
33.	Quyết định	Số 10/2024/QĐ-UBND ngày 05/3/2024	Về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	15/8/2024
9. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ					
34.	Quyết định	Số 43/2015/QĐ-UBND ngày 08/09/2015	Về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	01/3/2024
35.	Quyết định	Số 09/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016	Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	01/3/2024
10. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
36.	Nghị quyết	Số 155/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014	Về chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) thực hiện trên địa bàn tỉnh Long An	Bi thay thế bởi Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND	01/10/2024
37.	Nghị quyết	Số 156/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014	Về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết Số 14/2024/NQ-HĐND ngày 24/7/2024	05/8/2024
38.	Nghị quyết	Số 260/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016	Về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024	17/11/2024

39.	Nghị quyết	Số 02/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017	Về mức thu và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024
40.	Nghị quyết	Số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	Về việc phân cấp nhiệm vụ chi từ nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024	17/11/2024
41.	Nghị quyết	Số 08/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND ngày 9 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích lại để từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	01/01/2024
42.	Nghị quyết	Số 01/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023	Về quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2023	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024
43.	Quyết định	Số 42/2010/QĐ-UBND ngày 25/10/2010	Về việc hủy bỏ Quyết định số 2422/QĐ-UB ngày 19/7/2004 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 883/2004/QĐ-UB ngày 01/4/2004 của UBND tỉnh Long An quy định về vận động nhân dân cùng nhà nước đầu tư nâng cấp, mở rộng các đường giao thông trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	15/01/2024
44.	Quyết định	Số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	Về việc dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận phát luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	15/01/2024
45.	Quyết định	Số 55/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014	Về việc ban hành tỷ lệ phần trăm(%) để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	20/12/2024
46.	Quyết định	Số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015	Về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	15/01/2024
47.	Quyết định	Số 08/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015	Về chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	01/10/2024

48.	Quyết định	Số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	Về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	15/5/2024
49.	Quyết định	Số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016	Về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	15/11/2024
50.	Quyết định	Số 47/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	Về việc bổ sung Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	15/11/2024
51.	Quyết định	Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	01/01/2024
52.	Quyết định	Số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018	Về việc phân công thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	01/12/2024
53.	Quyết định	Số 45/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	Ban hành quy định phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan và phân cấp quyết định giá; trình tự, quy trình thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	01/12/2024
54.	Quyết định	Số 50/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	Ban hành danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn tài sản cố định; danh mục tài sản cố định đặc thù; xác định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	29/11/2024
55.	Quyết định	Số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp nhiệm vụ chi từ nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	20/12/2024
56.	Quyết định	Số 37/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	01/01/2024

			tỉnh Long An		
57.	Quyết định	Số 65/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022	về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Long An	Hết hiệu lực theo thời gian quy định tại Quyết định	01/01/2024
58.	Quyết định	Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023	Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2023	Bị thay thế bởi Quyết định Số 50/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	01/01/2024
11. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
59.	Quyết định	Số 18/2019/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024	11/11/2024
60.	Quyết định	Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	Về việc ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	15/11/2024
12. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
61.	Quyết định	Số 883/2004/QĐ-UB ngày 01/4/2004	Về việc ban hành quy định về vận động nhân dân cùng nhà nước đầu tư nâng cấp, mở rộng các đường giao thông trên địa bàn tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	15/01/2024
62.	Quyết định	Số 55/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Quy định phân công, phân cấp các cơ quan quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	15/8/2024
63.	Quyết định	Số 57/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	Phân cấp thỏa thuận xây dựng bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Long An	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 17/5/2024	30/5/2024
13. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG					
64.	Nghị quyết	Số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Về quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024

65.	Quyết định	Số 46/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014	Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất đối với một số loại đất trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	30/10/2024
66.	Quyết định	Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	Về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	06/11/2024
67.	Quyết định	Số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	Quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 08/5/2024	20/5/2024
68.	Quyết định	Số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	06/11/2024
69.	Quyết định	Số 42/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	Ban hành quy định về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	06/11/2024
14. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
70.	Quyết định	Số 54/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	Ban hành quy định về định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 62/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	15/01/2024
15. LĨNH VỰC KHÁC					
71.	Quyết định	Số 53/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An	Bị thay thế bởi Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 04/3/2024	15/3/2024
Tổng cộng: 71 văn bản					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NĂM 2024¹

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ: không có					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có					

¹ Bao gồm các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
01.	Nghị quyết	Số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Long An	- Bãi bỏ điểm c, khoản 2, Điều 4 - Bãi bỏ khoản 2, Điều 7.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024	01/7/2024
02.	Quyết định	Số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An	- Bãi bỏ Điều 3; - Điều 4; - Điều 5; - Bãi bỏ Điều 6; - Điều 7; - Điều 8; - Điều 9.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định tại Số 67/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	20/12/2024
2. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI					
03.	Quyết định	Số 25/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An	Điểm d khoản 1 Điều 4	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	15/7/2024

3. LĨNH VỰC Y TẾ					
04.	Nghị quyết	Số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 về quy định một số chính sách Dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025	- Điểm b, khoản 3, Điều 1; - Điểm c, khoản 3, Điều 1; - Điểm đ, khoản 3, Điều 1; - Điểm a, d, e, khoản 3, Điều 1.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND	12/7/2024
05.	Quyết định	Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND tỉnh về quy định 1 số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Khoản 3, Điều 1	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024	30/9/2024
4. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
06.	Nghị quyết	Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An	Phần II, Mục A	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	01/01/2024
07.	Nghị quyết	Số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 ban hành quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Long An	- Dòng thứ nhất, dòng thứ hai của bảng tại khoản 1, Điều 5 và tên khoản 1, Điều 5; - Điểm a, b, khoản 1 Điều 5; - Gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a, khoản 2 Điều 5; - Điểm e, khoản 2, Điều 5; - Điểm g, khoản 2, Điều 5; - Điểm d, khoản 3, Điều 5; - Khoản 5 Điều 5; - Tên điểm 5.2, khoản 5, Điều 5; - Tiết a, điểm 5.4, khoản 5, Điều 5; - Tiết d, điểm 5.4, khoản 5, Điều 5; - Tên điểm 5.5, Điều 5; - Nội dung chi, đơn vị tính tại tiết c, tiết d, điểm 5.5, khoản 5, Điều 5; - Điểm 5.6, khoản 5, Điều 5; - Khoản 7, Điều 5; - Điểm a, khoản 8, Điều 5.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023	01/01/2024
08.	Nghị quyết	Số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An	Gạch đầu dòng thứ 4, điểm b, khoản 12, Điều 5.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024	17/11/2024

09.	Nghị quyết	Số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025	Khoản 5, Điều 6.	Bị bãi bỏ 1 phần bởi Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 16/6/2023	01/01/2024
10.	Nghị quyết	Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 20/6/2023 về việc quy định mức thu lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An	Khoản 3, Điều 1	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024	01/7/2024
11.	Nghị quyết	Số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Long An	- Gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm đ, khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND được bổ sung tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND; - Bổ sung gạch đầu dòng thứ năm vào điểm đ, khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND được bổ sung tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND; - Khoản 2, Điều 4a Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND được bổ sung tại khoản 9, Điều 1 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024	01/8/2024
12.	Quyết định	Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Long An	- Dòng thứ nhất, dòng thứ hai của bảng tại khoản 1 Điều 5 và tên khoản 1 Điều 5; - Điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 5; - Gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 2, Điều 5; - Điểm e, khoản 2, Điều 5; - Điểm g, khoản 2, Điều 5; - Điểm d, khoản 3, Điều 5; - Khoản 5, Điều 5; - Điểm 5.2, khoản 5, Điều 5; - Tiết a, điểm 5.4, khoản 5, Điều 5; - Tiết d, điểm 5.4, khoản 5, Điều 5; - Điểm 5.5, khoản 5, Điều 5; - Tiết c, tiết d, điểm 5.5, khoản 5, Điều 5; - Điểm 5.6, khoản 5, Điều 5; - Khoản 7, Điều 5; - Điểm a, khoản 8, Điều 5 .	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND	01/01/2024

13.	Quyết định	Số 07/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025	- Khoản 5, Điều 6.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định Số 51/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	01/01/2024
14.	Quyết định	Số 09/2022/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An	Gạch đầu dòng thứ 4, điểm b, khoản 12, Điều 5.	Bị bãi bỏ bởi Quyết định Số 64/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	20/12/2024
15.	Quyết định	Số 33/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Long An	- Gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm đ, Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND đã được bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND; - Bổ sung gạch đầu dòng thứ 5 vào điểm đ, Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND đã được bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND; - Khoản 2, Điều 4a Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND đã được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	16/8/2024
16.	Quyết định	Số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Long An	Điểm c, Khoản 2, Điều 3.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 61/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	10/01/2024
17.	Quyết định	Số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Long An	Khoản 3, Điều 1.	Bị sửa đổi bổ sung , thay thế, bãi bỏ một phần Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	01/7/2024
5. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					

18.	Quyết định	Số 66/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An	Bổ sung khoản 1, khoản 2 và sửa đổi bổ cục Điều 2.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	15/02/2024
6. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
19.	Quyết định	Số 44/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc ban hành quy định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Long An	- Khoản 3 Điều 1; - Phụ lục I - Định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt; - Bổ sung 08 mô hình (từ mô hình 23 đến mô hình 30) vào Phụ lục III - Định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực thủy sản; - Phụ lục IV – Diễn giải định mức công kỹ thuật.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	15/3/2024
20.	Quyết định	Số 27/2024/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025	Tiêu chí 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” tại Phụ lục I - Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	01/11/2024
7. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
21.	Nghị quyết	Số 21/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 về việc thông qua Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An	Phần B, bổ sung Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND	01/8/2024
22.	Nghị quyết	Số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 của HĐND tỉnh Long An	Phần B, bổ sung Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND	01/8/2024
23.	Nghị quyết	Số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 về sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019 và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Phần B, bổ sung Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND	01/8/2024

24.	Nghị quyết	Số 20/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 về sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An	Phần B, bổ sung Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND	01/8/2024
25.	Quyết định	Số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An	Phần B, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	25/10/2024
26.	Quyết định	Số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Phần B, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	25/10/2024
27.	Quyết định	Số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh	Phần B, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	25/10/2024
28.	Quyết định	Số 46/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Long An	Phần B, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I Bảng giá nhóm đất nông nghiệp và Phụ lục II Bảng giá đất ở	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	25/10/2024
29.	Quyết định	Số 26/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An	- Khoản 2, Điều 1; - Khoản 1, Điều 4; - Khoản 7, Điều 8; - Khoản 6, Điều 9; - Điểm c, khoản 2, Điều 19; - Điều 24; - Khoản 2, Điều 31.	Bị sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	25/8/2024
Tổng cộng: 29 văn bản					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NĂM 2024²

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					

² Bao gồm các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố.